

TÍNH ĐA THẦN TRONG TÍN NGƯỠNG DÂN GIẠN NHẬT BẢN

LƯU THỊ THU THỦY^(*)

1. Tín ngưỡng thờ cúng thiên nhiên

Nhật Bản vốn là một đất nước có nền văn minh nông nghiệp nên đối tượng thờ cúng hầu hết liên quan đến *các hiện tượng tự nhiên*: động đất, gió, mưa, sấm, chớp, mây, mặt trăng, mặt trời... Trong đó, tín ngưỡng thờ Thần Mặt trời là một trong những tín ngưỡng cổ nhất của người Nhật Bản, xuất hiện ngay từ thời cổ đại. Tín ngưỡng này gắn liền với truyền thuyết nguồn gốc của dân tộc Nhật Bản. Vì vậy, đối với người Nhật Bản, nữ Thần Mặt trời Atama là vị thần đứng ở bậc cao nhất trong hệ thống hơn 8 triệu vị thần được thờ ở Nhật Bản. Những di chỉ khảo cổ được khai quật tại khu vực Ongawara, tỉnh Fukushima đã cho thấy nhiều dấu tích liên quan đến tập tục thờ cúng này.

Trong quan niệm của người Nhật Bản, các đối tượng tự nhiên không những được thờ cúng như một vị thần mà được coi là tín ngưỡng tinh thần của người Nhật Bản. Theo họ, tất cả các hiện tượng thiên nhiên đều có linh hồn và nó cũng như con người. Theo Manjyoshu (Vạn diệp tập), những linh hồn này tồn tại trong các hiện tượng tự nhiên, có một quyền năng huyền bí, nó tạo ra vũ trụ, tạo ra tự nhiên nhưng

đồng thời có thể phá hủy tự nhiên, gây ra sự hỗn loạn. Sự hỗn loạn trong thiên nhiên chính là các hiện tượng như hạn hán, lũ lụt,... và điều này có ảnh hưởng rất lớn đến đời sống sản xuất nông nghiệp. Do đó, người Nhật Bản tôn thờ, sùng kính các hiện tượng tự nhiên. Những quan niệm trên đều được thể hiện rất rõ trong Shinto giáo, tín ngưỡng tôn giáo nguyên thủy của Nhật Bản, một tín ngưỡng bắt nguồn từ thuyết vạn vật hữu linh và tín ngưỡng thờ cúng thiên nhiên của người Nhật cổ đại.

Shinto là loại hình đa thần giáo và trong khái niệm của nó vạn vật đều có linh hồn. Có khoảng 8 triệu thần (Kami) được thờ cúng trong Shinto giáo. Tuy một số các vị thần này được nhân cách hóa, nhưng đa phần các thần liên quan đến thiên nhiên như linh hồn của đất, trời, mặt trăng, cây cỏ, hoa lá. Ngay cả đá, núi, hay động vật như cáo, gấu và người quá cố cũng được xem là thần. Người đã mất được tôn thành thần theo quan niệm của Thần Đạo là người trong

^(*) NCV., Viện Thông tin KHXH. Bài viết là kết quả nghiên cứu sau khóa học “Nhà nghiên cứu người nước ngoài tại Đại học Kokugakuin, Nhật Bản năm 2011 – 2012” của tác giả.

dòng tộc của Thiên Hoàng, ông tổ của một thị tộc, người có công với đất nước...

Một ví dụ cho thấy sự sùng bái tự nhiên của người Nhật Bản, đó là tập tục thờ cúng Thần núi. Trong quan niệm của người Nhật Bản thời kỳ cổ đại, núi là nơi ẩn thân của các vị thần, núi là đầu nguồn con nước, và đối với nông nghiệp thì nước đóng vai trò rất quan trọng. Ngoài ra, núi cũng là nơi trú ngụ của yêu ma, ác quỷ. Do đó, con người cần phải thờ cúng Thần núi vì họ là người bảo vệ cho cuộc sống, giúp chế ngự yêu ma. Do những nguyên nhân trên mà Thần núi đã trở thành một vị thần hết sức linh thiêng trong hệ thống Kami của Nhật Bản. Nobuhiro Kubota, nhà nghiên cứu tôn giáo nổi tiếng của Nhật Bản đã viết: “Khái niệm về các vị thần tự nhiên của Nhật Bản như: thần cây, thần rừng, thần núi, thần sông,... đều là thành phần chủ yếu để cấu thành nên tự nhiên, do đó có thể thấy tự nhiên đóng một vai trò rất quan trọng trong đời sống xã hội, cũng như đời sống tâm linh của người Nhật Bản” (1, tr.15-16).

Tín ngưỡng thờ cúng tự nhiên của người Nhật Bản còn được thấy rõ thông qua lễ hội của Nhật Bản. Lễ hội ở Nhật Bản cũng như lễ hội ở nhiều quốc gia châu Á khác gắn liền với sản xuất nông nghiệp. Người ta tổ chức lễ hội để cầu cho mưa thuận gió hòa, mùa màng bội thu, cầu cho thoát khỏi thiên tai, dịch bệnh... Nhật Bản vốn là một xã hội có một đức tin mạnh mẽ vào thiên nhiên huyền bí, vì vậy lễ hội chính là hình thức nghi lễ hóa, hướng tới một thế lực siêu nhiên. Người dân tổ chức lễ cầu nguyện, cảm ơn, xin lỗi, thể hiện sự tôn kính, gửi gắm mong muốn của mình đến thế lực siêu nhiên với mong muốn các vị thần này sẽ giúp đỡ họ. Các lễ hội kiểu

này đã và đang được bảo tồn, được tổ chức hàng năm ở khắp mọi nơi trên đất nước hoa anh đào, đặc biệt là vào dịp mùa xuân: tháng 1 – tháng 3; cuối hạ, đầu thu: tháng 7 – tháng 9.

Như vậy, có thể thấy sự đa dạng trong hệ thống thần của người Nhật Bản, trong đó các vị thần cai quản, liên quan đến tự nhiên là nhiều nhất. Theo quan điểm của người Nhật cổ, từ nhận thức đa dạng về hệ thống các Kami, bao gồm cả yếu tố cấu thành nên tự nhiên nên thần của người Nhật Bản chính là thần núi, thần sông, thần mây, thần gió,... Trong ý nghĩa này, thần của người Nhật Bản chính là quan niệm về đức tin của dân tộc Nhật Bản và đức tin này không bao giờ xa rời các quan niệm trong nhân gian. Tín ngưỡng thờ cúng tự nhiên có ảnh hưởng rất sâu đậm đối với đời sống tinh thần của người Nhật Bản. Từ tín ngưỡng này đã hình thành nên lòng yêu thiên nhiên sâu sắc, lối sống hài hòa với tự nhiên, đưa thiên nhiên vào trong cuộc sống. Từ lối sống này lại góp phần xây dựng nên tính cách của người Nhật Bản: tính hung bạo vừa hiền hòa, vừa nghiêm khắc vừa thơ mộng, vừa cứng nhắc vừa nhu nhược (1, tr.22-23)... Đây chính là những đặc trưng rất gần với tính chất của tự nhiên ở Nhật Bản. Qua đó, chúng ta có thể thấy được tự nhiên có vai trò và ảnh hưởng sâu đậm đối với đời sống xã hội cũng như tinh thần của người Nhật Bản.

2. Tín ngưỡng thờ cúng tổ tiên

Thờ cúng tổ tiên là hình thức tín ngưỡng có ý nghĩa lớn nhất về mặt tổ chức trong cộng đồng trong xã hội truyền thống. Theo quan niệm từ ngàn xưa để lại, thờ cúng tổ tiên là hình thức tín ngưỡng mà thông qua nghi lễ thờ

cúng nhằm xác lập “mối liên hệ” giữa người sống với người chết, giữa người ở thế giới hiện tại và người ở thế giới tâm linh. Mỗi một con người từ khi sinh ra đến khi mất đi đều phải có trách nhiệm thờ cúng những người đã khuất của đời trước, như ông bà, cha mẹ... Phong tục thờ cúng tổ tiên được người Nhật Bản rất coi trọng và gìn giữ, người đã khuất được cúng giỗ đến hết lần giỗ thứ 33. Sau lần giỗ 33, người Nhật Bản cho rằng linh hồn của người chết đã siêu thoát, đến với một thế giới khác, vì vậy không cần phải tiếp tục cúng giỗ.

Tập tục thờ cúng tổ tiên của người Nhật Bản cũng giống như nhiều quốc gia phương Đông khác. Tập tục này tồn tại trong ba cấp độ khác nhau là gia đình, làng xã, quốc gia. Trong tín ngưỡng dân gian Nhật Bản, do tôn giáo bản địa của người Nhật Bản là thờ đa thần nên đã có tác động mạnh đến tín ngưỡng thờ cúng tổ tiên của dân tộc này. Học giả Robert Jsmiit cho rằng: Shinto ngày nay chính là sự biến thái của tín ngưỡng thờ cúng tổ tiên trước đây của người Nhật cổ, vì vậy, tín ngưỡng thờ cúng tổ tiên của người Nhật vừa mang tính chất tín ngưỡng dân gian vừa mang sắc thái của Thần Đạo (2).

Bàn thờ tổ tiên của người Nhật Bản được đặt trang trọng trong gian nhà giữa và nếu gia đình theo đạo Phật thì nơi đây cũng là nơi đặt bàn thờ Phật. Người Nhật Bản thường thờ tại gia và tro cốt người đã khuất được gửi ở chùa hay đặt ngoài các khu mộ chí của gia tộc. Gia đình thường tổ chức cúng lễ cho người đã khuất vào các dịp đặc biệt trong năm. Lễ cúng có thể được tổ chức song hành tại gia đình hoặc tại chùa, nơi có gửi tro cốt của người đã khuất. Đồ lễ dâng cúng thường là hoa quả, cơm

trắng, bánh gạo Mochi (bánh dày),... Tuy nhiên, đồ cúng phải là hình những con vật còn sống, do người Nhật Bản kỵ sát sinh trong những dịp này.

Trong tín ngưỡng thờ cúng tổ tiên của người Nhật Bản, sự tôn kính và coi trọng được đặt lên hàng đầu. Việc thờ cúng này tập trung vào ba dịp quan trọng nhất là: ngày giỗ (Meinishi), ngày tết và lễ Obon (tương tự Rằm tháng Bảy ở Việt Nam). Sự tôn kính và coi trọng này còn được thể hiện qua cách thức hành lễ và hầu hết đều theo nghi lễ của Shinto: ở Nhật Bản, việc cúng giỗ trong gia đình rất đơn giản, nhưng cũng rất trang nghiêm. Vào ngày giỗ, mọi người trong gia đình phải tắm rửa sạch sẽ, làm lễ tẩy uế bằng cách vẩy nước (*mishoghi*) hoặc khua một cành cây xanh (*sakagi*) hoặc khua dũa thờ (*musa*) (3). Những động tác này nhằm thể hiện sự tôn kính với người đã khuất. Tuy nhiên, cùng với thời gian, khi các tôn giáo khác như Phật giáo, Nho giáo, Kito giáo, Hồi giáo du nhập vào Nhật Bản thì nhiều nghi thức đã bị thay đổi do sự pha trộn với tôn giáo ngoại lai.

Ngày tết cũng là dịp con cái tụ tập và tưởng nhớ đến công lao của ông bà, tổ tiên. Người Nhật Bản cũng như người Trung Quốc, Việt Nam đều trang hoàng lại nhà cửa, dọn mâm cỗ cúng mời ông bà cha mẹ về ăn tết với con cháu. Sự hiếu kính ấy được thể hiện qua mâm cỗ giao thừa, bởi họ quan niệm đây là thời khắc thiêng liêng nhất, trong thời điểm giao hòa này, người chết và người sống có thể giao tiếp với nhau, người đã khuất sẽ trở về ăn tết cùng con cháu, phù hộ cho con cháu một năm an lành. Ngoài ra, dịp lễ Obon - ngày xá tội vong nhân cũng là ngày các vong hồn có thể trở về thăm nhà, con cháu dù làm ăn ở

nơi xa nào cũng trở về tảo mộ, tổ chức hiếu kính cho người đã khuất. Lễ hội Gion (một trong ba lễ hội hàng năm lớn nhất của Nhật Bản) tổ chức ngày 13 – 15/8 ở Kyoto, là một trong những biểu hiện rõ nhất về tín ngưỡng thờ cúng tổ tiên của người Nhật Bản.

Ở Nhật Bản, một cá nhân có thể là tín đồ của nhiều tôn giáo và họ có thể tham gia vào nhiều hành vi tôn giáo khác nhau. Một người Nhật Bản khi mới sinh có thể được làm lễ tại các đền của Thần Đạo, lễ trưởng thành cũng tổ chức tại đây, nhưng lễ cưới đôi khi lại được làm theo nghi lễ của Nho giáo hay Thần Đạo. Hành vi ứng xử giữa các cá nhân trong gia đình hầu hết theo nghi lễ, quy chuẩn của Nho gia mang đậm tính chất truyền thống. Khi về với tổ tiên, tang lễ được tổ chức theo nghi thức của Phật giáo, và bài vị của người đã khuất được thờ cúng theo nghi thức của đạo Phật kết hợp với Thần Đạo. Hiện tượng đa tôn giáo trong cùng một cá nhân đối với người Nhật Bản là rất bình thường. Sự dung hòa, pha trộn nhiều màu sắc tôn giáo trong đời sống tâm linh của người Nhật Bản là một hiện tượng đặc biệt, khó tìm thấy ở các đất nước khác.

Như vậy, có thể hiểu tính đa thần giáo trong tín ngưỡng thờ cúng tổ tiên của người Nhật Bản chính là sự pha trộn của tôn giáo bản địa với tôn giáo ngoại lai, bản địa hóa của tôn giáo ngoại lai và tâm thức tiếp thu cũng như thái độ của người Nhật đối với các tôn giáo đến từ bên ngoài. Đó chính là chữ “hòa”, bản thân tiếng Nhật Bản chữ “和” – hòa” cũng là biểu hiện cho ý nghĩa Nhật Bản nên tính dung hòa cũng là một trong những đặc trưng rõ nét nhất trong đa thần giáo Nhật Bản.

3. Tín ngưỡng phồn thực

Tín ngưỡng phồn thực đã tồn tại suốt chiều dài lịch sử, được thể hiện ở hai dạng: thờ cơ quan sinh dục của cả nam lẫn nữ và thờ hành vi giao phối. Tín ngưỡng phồn thực còn có một số tên gọi khác như: Osame sama, Kankiten, Kinseisam, Kanamara sama, Konseisama, Kinmarusama, Inyoseki (đá âm dương), Kasakami, Hokorasama, Sainokami, Banajyosama, Anabasama. Công cụ thờ cúng là những sinh thực khí của nam nữ được làm bằng đá, đồng, thiếc, vàng hoặc vải màu đỏ. Những sinh thực khí này chúng ta có thể bắt gặp ở khắp mọi nơi trong đền thờ, lễ hội, bảo tàng,... của Nhật Bản. Nhưng trong số đó, số sinh thực khí được làm bằng đá và gỗ chiếm phần lớn. Hình dạng, kích thước các sinh thực khí đá đa dạng và không theo một quy định nào.

Biểu hiện của tín ngưỡng phồn thực chúng ta có thể thấy rõ thông qua một số lễ hội như Lễ hội Houne – (thờ dương vật), tổ chức vào ngày 15/3 hàng năm tại Tagata jin, tại một ngôi đền ở phía Bắc thành phố Nagoya, hay lễ hội tương tự như vậy ở tỉnh Iwate và ở nhiều nơi trên khắp Nhật Bản. Trong nghiên cứu về tín ngưỡng phồn thực của Nhật Bản, học giả Sato Tetsuro đã đưa ra một số các dẫn chứng cụ thể (4): Đá âm dương được thờ ở đền Koseidaimyojin, được xây dựng vào thời kỳ văn hóa Jomon chính là một trong những minh chứng cho tín ngưỡng phồn thực. Lễ hội tôn vinh sinh thực khí của đàn ông ở Nagoya, Iwate và một số tỉnh vùng Đông Bắc ngày nay chính là dấu ấn còn sót lại của tín ngưỡng phồn thực này. Những lễ hội này đều liên quan đến sản xuất nông nghiệp, mang ý nghĩa sinh sôi nảy nở.

Có thể thấy, tín ngưỡng phồn thực đã có một lịch sử rất lâu đời ở Nhật Bản, từ thời kỳ cổ đại, ảnh hưởng sâu sắc đến đời sống tâm linh của người Nhật Bản và cũng là một trong ba tín ngưỡng quan trọng nhất của người Nhật Bản.

4. Tín ngưỡng thờ cúng động thực vật

Shinto giáo có tên khác là Thần Đạo, là tín ngưỡng nguyên thủy nhất của người Nhật Bản và được hình thành từ thời kỳ cổ đại, tồn tại cho đến tận ngày nay. Trong hệ thống thờ thần của Thần Đạo được phân chia ra làm hai nhóm: nhóm thần về tự nhiên và nhóm là nhân thần (thờ con người). Thần tự nhiên liên quan đến các thể lực siêu nhiên, có tính chất tự nhiên như thần cây, thần ánh sáng, thần mặt trời, thần biển, thần sông, thần núi,... Ngày nay, hệ thống thần của Nhật Bản cũng được mở rộng, đa dạng hơn và trong sự đa dạng này thì tín ngưỡng thờ động thực vật cũng là một đặc trưng đặc biệt của tín đa thần trong tôn giáo của Nhật Bản. Hiện tượng này chúng ta có thể tìm hiểu qua việc thờ cúng thần Kim kê ở Đền Otoshi, thần Bạch xà ở Đền Bensaiten, thần Cáo ở Đền trên núi Ontake Mitsumine... (5).

Theo nghiên cứu từ di chỉ khảo cổ học, người ta thấy trước thời kỳ đồ Đồng và đồ Đá, đối tượng động vật được người Nhật Bản thờ cúng là hổ, chim, rắn, trâu, dê... Sau đó, đến thời kỳ đồ Đồng thì đối tượng ngày càng đa dạng hơn, bao gồm cả các động vật thân thiết gần gũi với đời sống con người như: gà, cáo. Những động vật này được thờ rất nhiều tại các đền thờ động thực vật ở Nhật Bản, tín ngưỡng này phát triển hưng thịnh nhất vào thời kỳ Jomon.

Theo thống kê điều tra năm 2009 của Bộ Giáo dục, Thể thao, Văn hóa

Nhật Bản, số lượng đền thờ động thực vật tuy không nhiều nhưng nằm rải rác ở khắp nơi trên đất nước Nhật Bản, trong đó phần lớn là đền thờ cáo (Kitsune jinja), ngoài ra là đền thờ thần rắn (6). Tại những ngôi đền này, hàng năm đều tổ chức lễ hội với nhiều trò chơi dân gian nhằm tái hiện, diễn tả vai trò của những động vật này đối với đời sống tâm linh, cũng như đời sống xã hội của người Nhật Bản. Lễ hội dân tộc ở đền Kojin, tỉnh Hiroshima tái hiện những nghi lễ trong truyền thuyết về sự xuất hiện và vai trò của thần rắn trong sản xuất nông nghiệp. Rắn theo quan niệm của người Nhật cổ là một con vật thần thánh, đầu rồng, có nhiều phép thuật và có hình thể vũ trụ. Rắn với tư cách là một thủy thần cũng giống như rồng có liên quan đến nước và là một trong những yếu tố cần thiết của sản xuất nông nghiệp.

5. Sự hợp nhất giữa tôn giáo ngoại lai với tín ngưỡng, tôn giáo bản địa

Cũng như nhiều quốc gia khác ở châu Á, bên cạnh tôn giáo bản địa là Thần Đạo, ở Nhật Bản cũng có nhiều tôn giáo đến từ bên ngoài như: Đạo Phật, Nho giáo, Đạo giáo, Kito giáo. Những tôn giáo này khi du nhập vào Nhật Bản, chung sống hòa bình với tôn giáo bản địa, bị bản địa hóa và hình thành nên một kiểu tôn giáo đặc trưng rất Nhật Bản, hỗn dung tôn giáo. Có thể nói rằng, hầu hết các tôn giáo khác khi du nhập vào Nhật Bản đều theo con đường hòa bình, không có xung đột văn hóa hay xung đột tôn giáo và mức độ hòa nhập chỉ ở mức vừa phải, không quá đậm hay quá nhạt.

Khi nói đến đa dạng hóa tôn giáo Nhật Bản hay nói đến đa thần giáo

trong tín ngưỡng dân gian Nhật Bản, có lẽ chúng ta không thể không nói đến quá trình hình thành và phát triển rồi đi đến bản địa hóa của Đạo Phật, Nho giáo. Hai tôn giáo đến từ bên ngoài này có ảnh hưởng rất lớn đến đời sống tinh thần của người Nhật Bản. Bản thân Shinto, tôn giáo bản địa của Nhật Bản đã là một tôn giáo đa thần do hệ thống các Kami với hàng trăm loại khác nhau, nên sự du nhập của các tôn giáo từ bên ngoài càng góp phần làm phong phú, giàu có hơn cho tính đa thần trong tín ngưỡng dân gian Nhật Bản. Quá trình du nhập và bản địa hóa của Đạo Phật và Nho giáo ở Nhật Bản về cơ bản không khác nhiều so với Việt Nam, nhưng trong quá trình tiếp cận do đặc trưng văn hóa và tôn giáo của từng dân tộc, nên có những điểm khác biệt. Tuy nhiên, sự khác biệt này không quá lớn. Để làm rõ sự khác biệt này, chúng ta điểm vài nét về quá trình du nhập của Đạo Phật, Nho giáo vào đời sống tinh thần cũng như tín ngưỡng dân gian của Nhật Bản.

Theo *Kojiki* (Cổ sử ký), Đạo Phật được du nhập vào Nhật Bản khoảng năm 538 và nó được truyền vào qua sứ giả của Thiên Hoàng. Đạo Phật đã biến Nhật Bản thành một đất nước với số lượng Phật tử tương đối lớn, lên đến gần 96 triệu người với 13 tôn phái khác nhau, gần 75.000 ngôi chùa và hơn 30.000 tượng Phật (6). Trong đó, hơn một nửa số Phật tử ở Nhật Bản là theo giáo phái *Phật giáo Kamakura*, tiếp theo là các giáo phái *Nichiren*, *Jyodoshinshu* và giáo phái Đại thừa. Đây là những dòng chiếm số lượng Phật tử lớn nhất trong Phật giáo Nhật Bản. Tuy nhiên, trong 96 triệu Phật tử, có nhiều người vừa là Phật tử, vừa là tín

đồ của đạo Shinto, con số này là 20 triệu người (7). Đây cũng là một nét đặc trưng rất riêng trong Phật giáo của Nhật Bản.

Phật giáo du nhập vào Nhật Bản đã tạo nên một sự thay đổi triệt để trong tâm thức của người Nhật Bản, giúp họ có thêm thông điệp mới về từ bi và giải thoát. Nó đã phát triển nên một hệ thống triết học mới, hình thành nên một loại thờ phụng và những nghi lễ mới. Theo chân Phật giáo, những vị thần Ấn Độ đã được truyền vào Nhật Bản. Những vị thần này về sau được thờ cúng trong các nghi lễ Phật giáo. Ví dụ thần Indra, khởi đầu là vị thần sấm sét và là vị thần nổi tiếng nhất trong số các thần linh trong bộ Rg-Veda (bộ truyện gồm 10 tập, được đặt tên theo bộ kinh cổ Vệ Đà của Ấn Độ) được người Nhật Bản sùng bái qua tên gọi Taishakuten (Chúa tể các thần linh). Ganesha, vị thần trí tuệ của Ấn Độ, có đầu voi và hình người, được thờ phụng dưới tên gọi Sho-ten (Thần Linh thiêng), là vị thần ban phúc lành, đặc biệt trong việc buôn bán và chuyện tình duyên... Đây đều là ảnh hưởng từ Đạo Phật của Ấn Độ, đã bị bản địa hóa, hình thành nên một văn hóa Đạo Phật kiểu Nhật Bản, mang đặc trưng của văn hóa Nhật Bản (8).

Nho giáo là tôn giáo có ảnh hưởng rộng lớn nhất đối với đời sống tinh thần của người Nhật Bản. Nho giáo được du nhập từ Trung Hoa vào Nhật Bản năm 753^(*) và có ảnh hưởng rất sâu đậm đến

(*) Theo *Cổ sử ký* và *Nhật Bản thư kỷ*, hai bộ sử tít cổ của Nhật Bản (thế kỷ VIII) có ghi chép về sự kiện Nho giáo truyền vào Nhật Bản: Vào thế kỷ V, thời ứng Thần thiên hoàng/Ojintennnô, vua nước Bách Tế và có lẽ đây là chứng cứ thuyết phục nhất về thời gian mà Nho giáo du nhập vào Nhật Bản.

cách suy nghĩ của người Nhật Bản. Nho giáo đã đưa ra một hệ thống giai tầng kiểu mới, trong đó mỗi người phải hành động theo địa vị, của cải để đảm bảo sự hài hòa trong xã hội và sự trung thành đối với quốc gia. Tân Nho giáo - Khổng giáo, được đưa vào Nhật Bản thế kỷ XII, đã giải thích thiên nhiên và xã hội Nhật Bản dựa trên những nguyên tắc siêu hình và chịu ảnh hưởng của Phật giáo và Lão giáo. Ở Nhật Bản, lý thuyết này được gọi là Shushigaku, đã đưa ra ý tưởng là con người phải đảm bảo được sự ổn định xã hội và chịu những trách nhiệm về xã hội. Nho giáo hay còn gọi là tôn giáo độc tôn, khi du nhập vào Nhật Bản thì những tư tưởng của Khổng Tử, Lão Tử mặc dù vẫn còn nguyên giá trị nhưng cũng đã có nhiều thay đổi. Sự thay đổi này giúp Nho giáo có thể thâm sâu vào trong đời sống tinh thần của người Nhật Bản. Tuy nhiên, so với mức ảnh hưởng của Nho giáo ở các nước như: Việt Nam, Hàn Quốc thì có lẽ mức độ ảnh hưởng ở Nhật Bản là thấp nhất, nhưng lại hài hòa và ổn định hơn cả.

Như vậy, có thể nói đa thần giáo Nhật Bản chính là một hiện tượng tôn giáo đặc biệt, ít gặp trên thế giới. Đa thần giáo Nhật Bản là sự phong phú, đa dạng trong hệ thống các vị thần được thờ phụng, sự hòa trộn và hỗn dung tôn giáo một cách hài hòa giữa tôn giáo bản địa và tôn giáo ngoại lai. Hiện tượng đa thần giáo trong tín ngưỡng dân gian Nhật Bản có lẽ cũng bắt nguồn từ tính chất văn hóa của dân tộc này và nó cũng góp phần làm nên sự độc đáo trong văn hóa Nhật Bản trên thế giới.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. 久保田信弘、『日本多神教の風土』PHP新書、出版日：1997年8月5日。

2. Robert. Jsmit. 現在日本祖先崇拜—文化人類学からのアプローチ、出版社：御茶の水書房；新版、出版日：1996年4月、435ページ。
3. Phạm Hồng Thái. Tín ngưỡng truyền thống của người Nhật qua một vài nghi lễ phổ biến. Tạp chí *Nghiên cứu Nhật Bản và Đông Bắc Á*, số 5/2003.
4. 佐藤哲郎、生殖信仰の系譜、出版社：三一書房、出版日：1995。
5. 高野進芳、『農耕と動物崇拜』「民俗研究会」36/4 1972.3、日本民族学会第10回研究大会報告旨(1)、311ページ。
6. 平成19年度 全国社寺教会等宗教団体・教師・信者数. 文部科学省 宗教統計調査(平成18年12月31日現在). 2009年9月1日閲覧。
http://www.mext.go.jp/component/b_menu/other/_icsFiles/afieldfile/2009/07/10/1245820_005.pdf
7. 平成21年宗教年鑑, <http://www.bunka.go.jp/shukyouho/ujin/nenkan/pdf/h21nenkan.pdf> 引用は7ページによる
8. Hikotaro Furuta. Influence of India on Buddhist Culture in Japan. http://www.csird.org.in/pdf/DP_17.pdf
9. 赤田 光男『祖霊信仰』（民衆宗教史叢）雄山閣出版、出版日：1991年。
10. 白石昭臣、『日本人と祖霊信仰』雄山閣出版、出日：昭和52年、277ページ。
11. 井沢元彦著、『仏教・神道・儒教集中講座』徳間書店、平成17年6月刊、四六判、280ページ。
12. 萩原秀三郎、『日本文化と信仰・神の発生』大和書房、出版日：2008年2月25日、254ページ。
13. 平林章仁著、『鹿と鳥の文化史・古代日本の儀礼と呪術』出版社：新装版、出版日：2011年1月。